

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2017

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình về ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Bình

2. Ông Nguyễn Trọng Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò
Dầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Ca N, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp B, xã Đ, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án chị N và anh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào ngày 20 tháng 10 năm 2009, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung bên gia đình anh P đến tháng 11 năm 2016 ly thân cho đến nay do anh P ham chơi, cờ bạc, không lo cho gia đình và con cái, từ đó vợ chồng gây nhau thường xuyên. Nay chị N yêu cầu ly hôn, con chung cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 28/10/2015 chị yêu cầu tiếp tục nuôi, cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 11/9/2010 đồng ý để anh P tiếp tục nuôi; cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn P Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không thể hiện yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý cho đến khi nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng anh P không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, chị N và anh P tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn; trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N và anh P ly hôn; con chung giao anh P tiếp tục nuôi cháu K; chị N tiếp tục nuôi cháu T; cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị N và anh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 02 năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu nên được pháp luật thừa nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới chị N về sống bên gia đình anh P đến tháng 7 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P ham chơi, bài bạc, không lo cho gia đình con cái; chị N đã làm đơn xin ly hôn thì anh P cam kết sửa chữa nên chị N rút đơn nhưng anh P vẫn tiếp tục sai lầm, đến tháng 11/2016 vợ chồng ly thân đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị N và anh P ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 28/10/2015 tính đến nay dưới 36 tháng tuổi, cho nên giao cho chị N tiếp tục nuôi là phù hợp. Đối với cháu Nguyễn Duy K đang sống chung với anh P từ tháng 11 năm 2016 cho đến nay, cháu được bên nội chăm sóc, cho đi học và phát triển bình thường về mọi mặt; trong quá trình lấy lời khai cháu K yêu cầu được sống chung với anh P; chị N có việc làm và thu nhập ổn định nhưng không có đủ khả năng để nuôi hai người con. Do đó cần giao cháu K cho anh P tiếp tục nuôi là có căn cứ phù hợp với Điều 81, 82 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; chị N và anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung chị N và anh P không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: chị N phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chị Lê Thị Ca N được ly hôn với anh Nguyễn Văn P.

2. Về con chung: cháu Nguyễn Duy T, sinh ngày 28/10/2015 giao chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 11/9/2010 giao anh P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị N, anh P không yêu cầu giải quyết.

Chị N, anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung chị N, anh P không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011750 ngày 14/02/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị N đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh P vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được niêm yết tại UBND xã.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: TAGD.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng